



MỤC LỤC

BẢNG GIÁ BẢN LỀ

THÁNG 8/2023 MECSU



BẢN LỀ LÁ

Là dạng bản lề thông dụng nhất với kết cấu đơn giản và độ bền bỉ cao



BẢN LỀ CỬA CÓ THỂ THÁO RỜI

Với kết cấu có thể tháo rời ở trục bản lề sẽ giúp cho việc thay thế hay bảo trì dễ dàng hơn mà không cần phải tháo gỡ bản lề



BẢN LỀ LÒ XO

Bản lề được trang bị lò xo đàn hồi thế nên sẽ tự đóng lại từ vị trí mở cửa.



BẢNG GIÁ BÀN LÈ CỬA MECSU THÁNG 8 NĂM 2023



Hình ảnh sản phẩm	Part #	Tên Mô Tả	Chiều Dài	Chiều Rộng	Vật Liệu	Đơn Giá (Chưa VAT)
	HG005B05	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPBSNL5) L 66 mm	66	36	Hợp Kim Nhôm	120,060 đ
	HG005B06	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPBSNL6) L 78 mm	78	48	Hợp Kim Nhôm	134,550 đ
	HG005B08	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPBSNL8) L 113 mm	113	62	Hợp Kim Nhôm	224,250 đ
	HG005B08-45	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPBSNL8-45) L 113 mm	113	80	Hợp Kim Nhôm	239,430 đ
	HG005A05	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPBSNL5) L 66 mm	66	36	Hợp Kim Nhôm	120,060 đ
	HG005A06	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPBSNL6) L 78 mm	78	48	Hợp Kim Nhôm	134,550 đ
	HG005A08	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPBSNL8) L 113 mm	113	62	Hợp Kim Nhôm	224,250 đ
	HG005A08-45	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPBSNL8-45) L 113 mm	113	80	Hợp Kim Nhôm	239,430 đ
	HG004-05	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNT5) L 47 mm	47	36	Hợp Kim Nhôm	89,700 đ
	HG004-06	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNT6) L 47 mm	47	48	Hợp Kim Nhôm	104,880 đ
	HG004-08	Bản Lề Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNT8) L 63 mm	63	62	Hợp Kim Nhôm	112,470 đ
	HG002B05	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPBSN5) L 47 mm	47	36	Hợp Kim Nhôm	89,700 đ
	HG002B06	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPBSN6) L 47 mm	47	48	Hợp Kim Nhôm	89,700 đ
	HG002B08	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPBSN8) L 63 mm	63	62	Hợp Kim Nhôm	107,640 đ
	HG002B08-45	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPBSN8-45) L 63 mm	63	80	Hợp Kim Nhôm	138,000 đ
	HG001-05	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSDT5) L 47 mm	47	36	Hợp Kim Nhôm	120,060 đ
	HG001-06	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSDT6) L 47 mm	47	48	Hợp Kim Nhôm	134,550 đ
	HG001-08	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSDT8) L 63 mm	63	62	Hợp Kim Nhôm	164,910 đ
	HG002A05	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSN5) L 47 mm	47	36	Hợp Kim Nhôm	89,700 đ
	HG002A06	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSN6) L 47 mm	47	48	Hợp Kim Nhôm	89,700 đ
	HG002A08	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSN8) L 63 mm	63	62	Hợp Kim Nhôm	107,640 đ
	HG002A08-45	Bản Lề Nhôm Định Hình Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSN8-45) L 63 mm	63	80	Hợp Kim Nhôm	138,000 đ
	HG007-6-B	Bản lề Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304 - (HHPSJ6-B) L 48 mm	48	47	Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304	272,550 đ
	HG007-6-W	Bản lề Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304 - (HHPSJ6-W) L 48 mm	48	47	Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304	272,550 đ
	HG007-845-B	Bản lề Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304 - (HHPSJ845-B) L 70 mm	70	80	Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304	349,830 đ
	HG007-845-W	Bản lề Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304 - (HHPSJ845-W) L 70 mm	70	80	Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304	349,830 đ
	HG007-8-B	Bản lề Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304 - (HHPSJ8-B) L 59 mm	59	62	Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304	311,190 đ
	HG007-8-W	Bản lề Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304 - (HHPSJ8-W) L 59 mm	59	62	Nhựa Nylon6 Cốt Inox 304	311,190 đ
	HG008A-40	Bản Lề Đúc Hợp Kim Kẽm Sơn Tĩnh Điện Màu Bạc (C-HHSZD40) L 40 mm	40	40	Hợp Kim Kẽm	89,700 đ
	HG008A-50	Bản Lề Đúc Hợp Kim Kẽm Sơn Tĩnh Điện Màu Bạc (C-HHSZD50) L 50 mm	50	50	Hợp Kim Kẽm	120,060 đ
	HG008A-60	Bản Lề Đúc Hợp Kim Kẽm Sơn Tĩnh Điện Màu Bạc (C-HHSZD60) L 60 mm	60	60	Hợp Kim Kẽm	149,730 đ
	HG008B-40	Bản Lề Đúc Hợp Kim Kẽm Sơn Tĩnh Điện Màu Đen (C-HHSZB40) L 40 mm	40	40	Hợp Kim Kẽm	89,700 đ
	HG008B-50	Bản Lề Đúc Hợp Kim Kẽm Sơn Tĩnh Điện Màu Đen (C-HHSZB50) L 50 mm	50	50	Hợp Kim Kẽm	112,470 đ
	HG008B-60	Bản Lề Đúc Hợp Kim Kẽm Sơn Tĩnh Điện Màu Đen (C-HHSZB60) L 60 mm	60	60	Hợp Kim Kẽm	120,060 đ
	HG009-5	Bản Lề Lá Có Lỗ Ovan Inox 304 - (SHPSNA5) L 41 mm	41	36	Inox 304	89,700 đ
	HG009-6	Bản Lề Lá Có Lỗ Ovan Inox 304 - (SHPSNA6) L 48 mm	48	48	Inox 304	104,880 đ
	HG009-8	Bản Lề Lá Có Lỗ Ovan Inox 304 - (SHPSNA8) L 59 mm	59	62	Inox 304	149,730 đ



BẢNG GIÁ BÀN LÈ CỬA MECSU THÁNG 8 NĂM 2023



Hình ảnh sản phẩm	Part #	Tên Mô Tả	Chiều Dài	Chiều Rộng	Vật Liệu	Đơn Giá (Chưa VAT)
	HG010-5	Bản Lề Lá Có Lỗ Ovan Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNA5) L 47 mm	47	36	Hợp Kim Nhôm	97,290 đ
	HG010-6	Bản Lề Lá Có Lỗ Ovan Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNA6) L 47 mm	47	48	Hợp Kim Nhôm	97,290 đ
	HG010-8	Bản Lề Lá Có Lỗ Ovan Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNA8) L 63 mm	63	62	Hợp Kim Nhôm	120,060 đ
	HG011-36	Bản Lề Lá Inox 304 - (C-SHHPSD36) L 36 mm	36	48	Inox 304	48,990 đ
	HG011A-50	Bản Lề Lá Inox 304 - (C-SHHPSD50) L 50 mm	50	44	Inox 304	68,310 đ
	HG011B-50	Bản Lề Lá Inox 304 - (C-SHHPSF50) L 50 mm	50	54	Inox 304	68,310 đ
	HG011-75	Bản Lề Lá Inox 304 - (C-SHHPSD75) L 75 mm	75	50	Inox 304	77,970 đ
	HG012A-5-2	Bản Lề Lá Inox 304 - (SHHPSD5-2) L 41 mm	41	36	Inox 304	89,700 đ
	HG012A-5-3	Bản Lề Lá Inox 304 - (SHHPSD5-3) L 66 mm	66	36	Inox 304	104,880 đ
	HG012A-6-2	Bản Lề Lá Inox 304 - (SHHPSD6-2) L 48 mm	48	48	Inox 304	104,880 đ
	HG012A-6-3	Bản Lề Lá Inox 304 - (SHHPSD6-3) L 78 mm	78	48	Inox 304	120,060 đ
	HG012A-8-2	Bản Lề Lá Inox 304 - (SHHPSD8-2) L 59 mm	59	62	Inox 304	149,730 đ
	HG012A-8-3	Bản Lề Lá Inox 304 - (SHHPSD8-3) L 96 mm	96	62	Inox 304	164,910 đ
	HG012A-845-2	Bản Lề Lá Inox 304 - (SHHPSD845-2) L 70 mm	70	80	Inox 304	179,400 đ
	HG012A-845-3	Bản Lề Lá Inox 304 - (SHHPSD845-3) L 113 mm	113	80	Inox 304	209,760 đ
	HG012B-5-2	Bản Lề Lá Inox 304 Đánh Xước (SHHPSK5-2) L 41 mm	41	36	Inox 304	60,030 đ
	HG012B-5-3	Bản Lề Lá Inox 304 Đánh Xước (SHHPSK5-3) L 66 mm	66	36	Inox 304	89,700 đ
	HG012B-6-2	Bản Lề Lá Inox 304 Đánh Xước (SHHPSK6-2) L 48 mm	48	48	Inox 304	89,700 đ
	HG012B-6-3	Bản Lề Lá Inox 304 Đánh Xước (SHHPSK6-3) L 78 mm	78	48	Inox 304	104,880 đ
	HG012B-8-2	Bản Lề Lá Inox 304 Đánh Xước (SHHPSK8-2) L 59 mm	59	62	Inox 304	120,060 đ
	HG012B-8-3	Bản Lề Lá Inox 304 Đánh Xước (SHHPSK8-3) L 96 mm	96	62	Inox 304	149,730 đ
	HG013-5	Bản Lề Lá Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNC5) L 26 mm	26	36	Hợp Kim Nhôm	97,290 đ
	HG013-6	Bản Lề Lá Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNC6) L 26 mm	26	48	Hợp Kim Nhôm	104,880 đ
	HG013-8	Bản Lề Lá Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNC8) L 26 mm	26	62	Hợp Kim Nhôm	112,470 đ
	HG013-8-45	Bản Lề Lá Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPSNC8-45) L 26 mm	26	80	Hợp Kim Nhôm	134,550 đ
	HG017-1.2	Bản Lề Stepped Inox 304 Đánh Bóng (HHSD1.2) L 60 mm	60	40	Inox 304	583,050 đ
	HG017-2.3	Bản Lề Stepped Inox 304 Đánh Bóng (HHSD2.3) L 60 mm	60	40	Inox 304	583,050 đ
	HG017-3.2	Bản Lề Stepped Inox 304 Đánh Bóng (HHSD3.2) L 60 mm	60	40	Inox 304	389,160 đ
	HG017-5	Bản Lề Stepped Inox 304 Đánh Bóng (HHSD5) L 60 mm	60	40	Inox 304	389,160 đ
	HG015-5	Bản Lề Phải Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPFRN5) L 35 mm	35	48	Hợp Kim Nhôm	89,700 đ
	HG015-6	Bản Lề Phải Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPFRN6) L 40 mm	40	62	Hợp Kim Nhôm	112,470 đ
	HG015-8	Bản Lề Phải Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPFRN8) L 50 mm	50	80	Hợp Kim Nhôm	134,550 đ
	HG015-8-45	Bản Lề Phải Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPFRN8-45) L 50 mm	50	80	Hợp Kim Nhôm	149,730 đ
	HG016-5	Bản Lề Phải Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPNR5) L 47 mm	47	36	Hợp Kim Nhôm	120,060 đ
	HG016-6	Bản Lề Phải Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPNR6) L 47 mm	47	48	Hợp Kim Nhôm	134,550 đ
	HG016-8	Bản Lề Phải Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPNR8) L 63 mm	63	62	Hợp Kim Nhôm	209,760 đ



BẢNG GIÁ BÀN LÈ CỬA MECSU THÁNG 8 NĂM 2023



Hình ảnh sản phẩm	Part #	Tên Mô Tả	Chiều Dài	Chiều Rộng	Vật Liệu	Đơn Giá (Chưa VAT)
	HG018-35	Bản Lề Tháo Rời Inox 304 Đánh Bóng (HHSV35) L 25 mm	25	8	Inox 304	224,250 đ
	HG018-51	Bản Lề Tháo Rời Inox 304 Đánh Bóng (HHSV51) L 51 mm	51	11	Inox 304	239,430 đ
	HG018-60	Bản Lề Tháo Rời Inox 304 Đánh Bóng (HHSV60) L 60 mm	60	13	Inox 304	254,610 đ
	HG018-80	Bản Lề Tháo Rời Inox 304 Đánh Bóng (HHSV80) L 80 mm	80	45060	Inox 304	344,310 đ
	HG019-2R	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (HNS2R) L 40 mm	40	30	Inox 304	87,630 đ
	HG019-3R	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (HNS3R) L 64 mm	64	36	Inox 304	136,620 đ
	HG019-4R	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (HNS4R) L 75 mm	75	38	Inox 304	253,230 đ
	HG022-2L	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (HNS2L) L 40 mm	40	30	Inox 304	87,630 đ
	HG022-3L	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (HNS3L) L 64 mm	64	36	Inox 304	136,620 đ
	HG022-4L	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (HNS4L) L 75 mm	75	38	Inox 304	253,230 đ
	HG020-5-2	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (SHHPSR5-2) L 41 mm	41	36	Inox 304	87,630 đ
	HG020-5-3	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (SHHPSR5-3) L 66 mm	66	36	Inox 304	106,950 đ
	HG020-6-2	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (SHHPSR6-2) L 48 mm	48	48	Inox 304	97,290 đ
	HG020-6-3	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (SHHPSR6-3) L 78 mm	78	48	Inox 304	116,610 đ
	HG020-8-2	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (SHHPSR8-2) L 59 mm	59	62	Inox 304	126,960 đ
	HG020-8-3	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (SHHPSR8-3) L 96 mm	96	62	Inox 304	136,620 đ
	HG020-845-2	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (SHHPSR845-2) L 70 mm	70	80	Inox 304	175,260 đ
	HG020-845-3	Bản Lề Tháo Rời Phải Inox 304 - (SHHPSR845-3) L 113 mm	113	80	Inox 304	194,580 đ
	HG024-6-5	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNDLK6-5) L 80 mm	80	48	Hợp Kim Nhôm	291,870 đ
	HG024-845-5	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNDLK845-5) L 80 mm	80	62	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG024-845-6	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNDLK845-6) L 80 mm	80	69	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG024-8-5	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNDLK8-5) L 80 mm	80	57	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG024-8-6	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNDLK8-6) L 80 mm	80	64	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG021B-5-25	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNRK5-25) L 80 mm	80	41	Hợp Kim Nhôm	272,550 đ
	HG021B-6	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNRK6) L 80 mm	80	55	Hợp Kim Nhôm	291,870 đ
	HG021B-8	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNRK8) L 80 mm	80	73	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG021B-8-45	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Bắn Cát (HHPNRK8-45) L 80 mm	80	83	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG021C-5-25	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Sơn Tĩnh Điện Màu Bạc (HHPNRK-S5-25) L 80 mm	80	41	Hợp Kim Nhôm	272,550 đ
	HG021C-6	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Sơn Tĩnh Điện Màu Bạc (HHPNRK-S6) L 80 mm	80	55	Hợp Kim Nhôm	291,870 đ
	HG021C-8	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Sơn Tĩnh Điện Màu Bạc (HHPNRK-S8) L 80 mm	80	73	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG021C-8-45	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Sơn Tĩnh Điện Màu Bạc (HHPNRK-S8-45) L 80 mm	80	83	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG021D-5-25	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Sơn Tĩnh Điện Màu Đen (HHPNRK-B5-25) L 80 mm	80	41	Hợp Kim Nhôm	272,550 đ
	HG021D-6	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Sơn Tĩnh Điện Màu Đen (HHPNRK-B6) L 80 mm	80	55	Hợp Kim Nhôm	291,870 đ
	HG021D-8	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Sơn Tĩnh Điện Màu Đen (HHPNRK-B8) L 80 mm	80	73	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG021D-8-45	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm Sơn Tĩnh Điện Màu Đen (HHPNRK-B8-45) L 80 mm	80	83	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ



BẢNG GIÁ BÀN LÈ CỬA MECSU THÁNG 8 NĂM 2023



Hình ảnh sản phẩm	Part #	Tên Mô Tả	Chiều Dài	Chiều Rộng	Vật Liệu	Đơn Giá (Chưa VAT)
	HG023-5-2	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (SHHPSL5-2) L 41 mm	41	36	Inox 304	87,630 đ
	HG023-5-3	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (SHHPSL5-3) L 66 mm	66	36	Inox 304	106,950 đ
	HG023-6-2	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (SHHPSL6-2) L 48 mm	48	48	Inox 304	97,290 đ
	HG023-6-3	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (SHHPSL6-3) L 78 mm	78	48	Inox 304	116,610 đ
	HG023-8-2	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (SHHPSL8-2) L 59 mm	59	62	Inox 304	126,960 đ
	HG023-8-3	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (SHHPSL8-3) L 96 mm	96	62	Inox 304	136,620 đ
	HG023-845-2	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (SHHPSL845-2) L 70 mm	70	80	Inox 304	175,260 đ
	HG023-845-3	Bản Lề Tháo Rời Trái Inox 304 - (SHHPSL845-3) L 113 mm	113	80	Inox 304	194,580 đ
	HG021-6-5	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNDRK6-5) L 80 mm	80	48	Hợp Kim Nhôm	291,870 đ
	HG021-845-5	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNDRK845-5) L 80 mm	80	62	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG021-845-6	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNDRK845-6) L 80 mm	80	69	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG021-8-5	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNDRK8-5) L 80 mm	80	57	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG021A-8-6	Bản Lề Tháo Rời Phải Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNDRK8-6) L 80 mm	80	64	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG025A-5-25	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNLK5-25) L 80 mm	80	41	Hợp Kim Nhôm	272,550 đ
	HG025A-6	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNLK6) L 80 mm	80	55	Hợp Kim Nhôm	291,870 đ
	HG025A-8	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNLK8) L 80 mm	80	73	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG025A-8-45	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm BẮN CÁT (HHPNLK8-45) L 80 mm	80	83	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG025B-5-25	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm SƠN TÍNH ĐIỆN MÀU BẠC (HHPNLK-S5-25) L 80 mm	80	41	Hợp Kim Nhôm	272,550 đ
	HG025B-6	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm SƠN TÍNH ĐIỆN MÀU BẠC (HHPNLK-S6) L 80 mm	80	55	Hợp Kim Nhôm	291,870 đ
	HG025B-8	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm SƠN TÍNH ĐIỆN MÀU BẠC (HHPNLK-S8) L 80 mm	80	73	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG025B-8-45	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm SƠN TÍNH ĐIỆN MÀU BẠC (HHPNLK-S8-45) L 80 mm	80	83	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG025C-5-25	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm SƠN TÍNH ĐIỆN MÀU ĐEN (HHPNLK-B5-25) L 80 mm	80	41	Hợp Kim Nhôm	272,550 đ
	HG025C-6	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm SƠN TÍNH ĐIỆN MÀU ĐEN (HHPNLK-B6) L 80 mm	80	55	Hợp Kim Nhôm	291,870 đ
	HG025C-8	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm SƠN TÍNH ĐIỆN MÀU ĐEN (HHPNLK-B8) L 80 mm	80	73	Hợp Kim Nhôm	311,190 đ
	HG025C-8-45	Bản Lề Tháo Rời Trái Hợp Kim Nhôm SƠN TÍNH ĐIỆN MÀU ĐEN (HHPNLK-B8-45) L 80 mm	80	83	Hợp Kim Nhôm	330,510 đ
	HG026-5	Bản Lề Trái Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPFLN5) L 35 mm	35	48	Hợp Kim Nhôm	89,700 đ
	HG026-6	Bản Lề Trái Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPFLN6) L 40 mm	40	62	Hợp Kim Nhôm	120,060 đ
	HG026-8	Bản Lề Trái Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPFLN8) L 50 mm	50	80	Hợp Kim Nhôm	134,550 đ
	HG026-8-45	Bản Lề Trái Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPFLN8-45) L 50 mm	50	80	Hợp Kim Nhôm	149,730 đ
	HG027-5	Bản Lề Trái Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPNL5) L 47 mm	47	36	Hợp Kim Nhôm	120,060 đ
	HG027-6	Bản Lề Trái Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPNL6) L 47 mm	47	48	Hợp Kim Nhôm	134,550 đ
	HG027-8	Bản Lề Trái Tháo Rời Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPNL8) L 63 mm	63	62	Hợp Kim Nhôm	209,760 đ
	HG013A-6	Bản Lề Lò Xo Moment Xoắn (Có Thể Điều Chỉnh) Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPTFB6) L 60 mm	60	59	Hợp Kim Nhôm	224,250 đ
	HG013A-8	Bản Lề Lò Xo Moment Xoắn (Có Thể Điều Chỉnh) Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPTFB8) L 60 mm	60	59	Hợp Kim Nhôm	224,250 đ
	HG013A-8-6	Bản Lề Lò Xo Moment Xoắn (Có Thể Điều Chỉnh) Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Đen (HHPTFB8-6) L 60 mm	60	59	Hợp Kim Nhôm	224,250 đ
	HG013B-6	Bản Lề Lò Xo Moment Xoắn (Có Thể Điều Chỉnh) Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPTF6) L 60 mm	60	59	Hợp Kim Nhôm	224,250 đ
	HG013B-8	Bản Lề Lò Xo Moment Xoắn (Có Thể Điều Chỉnh) Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPTF8) L 60 mm	60	59	Hợp Kim Nhôm	239,430 đ
	HG013B-8-6	Bản Lề Lò Xo Moment Xoắn (Có Thể Điều Chỉnh) Hợp Kim Nhôm Mạ Anodized Trắng (HHPTF8-6) L 60 mm	60	59	Hợp Kim Nhôm	224,250 đ



BẢNG GIÁ BÀN LÈ CỬA MECSU THÁNG 8 NĂM 2023



Hình ảnh sản phẩm	Part #	Tên Mô Tả	Chiều Dài	Chiều Rộng	Vật Liệu	Đơn Giá (Chưa VAT)
	HG014-15	Bản Lò Xo Moment Xoắn Inox 304 - (HHPT15) L 50 mm	50	48	Inox 304	373,980 đ
	HG014-3	Bản Lò Xo Moment Xoắn Inox 304 - (HHPT3) L 32 mm	32	36	Inox 304	299,460 đ
	HG014-7	Bản Lò Xo Moment Xoắn Inox 304 - (HHPT7) L 40 mm	40	48	Inox 304	344,310 đ
	HG006-20	Bản lề Inox 304 Đánh Bóng (HHSP20) L 20 mm	20	14	Inox 304	77,970 đ
	HG006-25	Bản lề Inox 304 Đánh Bóng (HHSP25) L 25 mm	25	32	Inox 304	87,630 đ
	HG006-38	Bản lề Inox 304 Đánh Bóng (HHSP38) L 38 mm	38	32	Inox 304	97,290 đ
	HG006-51	Bản lề Inox 304 Đánh Bóng (HHSP51) L 51 mm	51	38	Inox 304	116,610 đ